

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Phạm Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/TLPT-HS ngày 20-4-2018 đối với bị cáo **Trần Văn N và các đồng phạm**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn N, sinh năm 1968, tại Thừa Thiên Huế.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1935; vợ là Trần Thị Đ, sinh năm 1972; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15-9-2008, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 tháng 25 ngày tù, về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2017, đến ngày 23-12-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Võ Công L (C), sinh năm 1976, tại Thừa Thiên Huế.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L (chết) và bà Đ, sinh năm 1942; vợ là Lê Thị Hồng H, sinh năm 1984; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2017, đến ngày 23-12-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Phạm S (L), sinh năm 1955, tại Thừa Thiên Huế.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (chết) và bà Lê Thị H (chết); vợ là Lê Thị L, sinh năm 1964; có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12-4-2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”.

Bị tạm giữ từ ngày 05-12-2017, đến ngày 10-12-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Đặng Ngọc Đ (T), sinh năm 1987, tại Cần Thơ.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: 368 P, khu phố 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá T (chết) và bà Bạch Thị D (chết); chồng là Lê Minh P, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Trà Thị Mỹ L (N), sinh năm 1966, tại Quảng Trị.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Q (chết) và bà Đoàn Thị T (chết); chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01-12-2017, đến ngày 10-12-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Thị Thu Đ (N), sinh năm 1983, tại Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang X, sinh năm 1942 và bà Ngô Thị G, sinh năm 1947; chồng là Trương Văn V, sinh năm 1974; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 03-12-2017, đến ngày 10-12-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1968, tại Thừa Thiên Huế.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K (chết) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1940; chồng là Bạch Kinh K, sinh năm 1967; có 03 con, lớn nhất sinh

năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 03-12-2017, đến ngày 10-12-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 01-12-2017, tại ấp T, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Quảng Thành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Viết H và Trà Thị Mỹ L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề. Tang vật thu giữ gồm: 01 tờ phoi số đề với số tiền đánh 220.000 đồng thu của Nguyễn Viết H; thu của Trà Thị Mỹ L 54 tờ phoi đề đài xổ số Bình Dương ghi ngày 01-12-2017 với số tiền là 15.723.000 đồng; 04 tờ phoi đề đài xổ số Miền Bắc ghi ngày 01-12-2017 với số tiền 758.000 đồng; tiền mặt 5.920.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Philip E220 màu đen, có số thuê bao 01684.944.181 và 01 máy tính Casio.

Cùng thời gian trên, lực lượng Công an cũng bắt quả tang đối tượng Trần Văn N và Võ Công L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề tại nhà của N. Tang vật thu giữ gồm: 05 tờ phoi đề ghi ngày 01-12-2017 (trong đó có 02 tờ phoi đề của Trà Thị Mỹ L giao); 01 điện thoại di động hiệu Nokia C101 màu đen, có số thuê bao 0962.931.739, 01 máy tính hiệu Casio; thu của N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s có số thuê bao 0938.741.119 và 7.700.000 đồng; thu của L 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 01696.810.199 và 01 xe mô tô hiệu FERROLI màu đỏ, biển số 72X2-6133.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Trà Thị Mỹ L khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 01-12-2017, Nguyễn Viết H đến tiệm tạp hóa của L ghi số đề. H ghi bao lô con số 20, đài Miền Bắc với số tiền 10.000 đồng/lô. Khi L đưa cho H 01 tờ phoi đề, H đưa cho L 220.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, L khai nhận còn ghi số đề đài Bình Dương cho những người khác vào ngày 01-12-2017 với tổng số tiền ghi đề là 10.333.000 đồng. Số phoi đề này L giao lại cho Trần Văn N để hưởng tiền hoa hồng. Vì L bị bắt quả tang khi đã có kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương nên sau khi kiểm tra kết quả, L trúng thưởng số tiền là 5.390.000 đồng. Như vậy, số tiền L dùng để đánh bạc trong ngày 01-12-2017 là 10.333.000 đồng + 5.390.000 đồng = 15.723.000 đồng.

Đối với Trần Văn N và Võ Công L: N làm chủ lô đề từ lâu, còn L được N thuê làm số đề cho N, mỗi tháng được trả 6.000.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01-12-2017, theo sự phân công của N, L điều khiển xe mô tô biển số 72X2-6133 đến nhà Trà Thị Mỹ L để lấy phoi đề, sau đó tiếp tục đến nhà

Trần Thị H nhận 01 phôi đề đài xổ số kiến thiết Bình Dương đem về nhà N. Tại đây, N và L dùng điện thoại có số thuê bao 0962.931.739 nhận phôi đề của những người khác chuyển đến, L ghi chép các con số đánh và số tiền ra các phôi đề của đài Bình Dương và giữ lại. Khi N và L đang làm phôi đề đài xổ số Miền Bắc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài Trà Thị Mỹ L thì còn có những người khác đã giao phôi đề cho N vào ngày 01-12-2017, gồm:

Nguyễn Thị Thanh H: Vào ngày 01-12-2017, Nguyễn Thị Thanh H dùng số điện thoại 0906.674.939 soạn phôi đề nhắn tin vào số điện thoại 0962.931.739 của N để chuyển phôi đề với số tiền đánh bạc là 11.654.000 đồng. Vì hành vi ghi số đề của Nguyễn Thị Thanh H và N bị phát hiện khi đã có kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương nên sau khi kiểm tra kết quả, Hà trúng thưởng số tiền là 560.000 đồng. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị Thanh H dùng để đánh bạc trong ngày 01-12-2017 là 11.654.000 đồng + 560.000 đồng = 12.214.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu Đ: Vào ngày 01-12-2017, Đông dùng số điện thoại 01669.038.551 soạn phôi đề và nhắn tin vào số điện thoại 0962.931.739 của N để chuyển phôi đề với số tiền đánh bạc là 7.215.000 đồng. Vì hành vi ghi số đề của Đ và N bị phát hiện khi đã có kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương nên sau khi kiểm tra kết quả, Đ trúng thưởng số tiền là 7.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Đ dùng để đánh bạc trong ngày 01-12-2017 là 7.215.000 đồng + 7.000.000 đồng = 14.215.000 đồng.

Phạm S: Vào khoảng 15 giờ ngày 01-12-2017, S dùng số điện thoại 0128.422.628 nhận phôi đề từ Đặng Ngọc Đ, sau đó chuyển vào số điện thoại 0962.931.739 của N với số tiền ghi đề là 10.610.000 đồng. Vì hành vi ghi số đề của S và N bị phát hiện khi đã có kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương nên sau khi kiểm tra kết quả, S trúng thưởng tổng số tiền là 48.150.000 đồng. Như vậy, số tiền S dùng để đánh bạc trong ngày 01-12-2017 là 10.610.000 đồng + 48.150.000 đồng = 58.760.000 đồng.

Nguyễn Thị L: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01-12-2017, L dùng số điện thoại 0975.047.451 soạn phôi đề và nhắn tin vào số điện thoại 0962.931.739 của N để chuyển phôi đề với số tiền đánh bạc là 2.091.000 đồng. Vì hành vi ghi số đề của Đ và N bị phát hiện khi đã có kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương nên sau khi kiểm tra kết quả, L trúng thưởng số tiền là 1.600.000 đồng. Như vậy, số tiền Linh dùng để đánh bạc trong ngày 01-12-2017 là 2.091.000 đồng + 1.600.000 đồng = 3.691.000 đồng.

Trần Văn H: Vào khoảng 16 giờ ngày 01-12-2017, Trần Văn H dùng số điện thoại 0908.412.179 soạn phôi đề và nhắn tin vào số điện thoại 0962.931.739 của N để mua các lô số đề của đài xổ số kiến thiết Bình Dương với số tiền 398.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Trần Văn H không trúng số nào nên số tiền đánh bạc của Trần Văn H trong ngày 01-12-2017 là 398.000 đồng.

Lê Thị Trâm A: Vào ngày 01-12-2017, Trâm A dùng số điện thoại 0984.606.566 soạn phôi đề và nhắn tin vào số điện thoại 0962.931.739 của N để

chuyển phoi đề với số tiền đánh bạc là 640.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Trâm A không trúng số nào nên số tiền đánh bạc của Trâm A trong ngày 01-12-2017 là 640.000 đồng.

Nguyễn Thị T: Vào khoảng 15 giờ 35 phút ngày 01-12-2017, T dùng số điện thoại 0902.662.425 nhắn tin vào số điện thoại 0962.931.739 của N để mua số đề với tổng số tiền 1.196.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số T không trúng số nào nên số tiền đánh bạc của T trong ngày 01-12-2017 là 1.196.000 đồng.

Hồ Văn Q: Vào khoảng 13 giờ ngày 01-12-2017, Q dùng số điện thoại 0938.748.837 nhắn tin qua số điện thoại 0962.931.739 của N để mua lô số đề với số tiền 642.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Q không trúng số nào nên số tiền đánh bạc của Q trong ngày 01-12-2017 là 642.000 đồng.

Trần Thị H: Bà Hết làm nghề bán vé số và ghi thêm số đề sau đó chuyển phoi cho N và L để hưởng hoa hồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01-12-2017, bà Hết chuyển cho Võ Công L 01 tờ phoi ghi các số đề của đài xổ số kiến thiết Bình Dương với số tiền là 2.343.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số bà H không trúng số nào nên số tiền đánh bạc của bà H trong ngày 01-12-2017 là 2.343.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn N và Võ Công L với những người nêu trên vào ngày 01-12-2017 là 108.750.000 đồng.

Đối với Đặng Ngọc Đ: Vào khoảng 15 giờ ngày 01-12-2017, Đ dùng số điện thoại 0908.055.932 soạn phoi đề và nhắn vào số 01285.422.628 của Phạm Sơn để đánh đề với số tiền 7.910.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, Đ trúng thưởng các số gồm: Trúng số đầu 48 với số tiền 300.000 đồng, thành tiền $300.000 \times 70 = 21.000.000$ đồng; trúng lô số 47 với số tiền 55.000 đồng, thành tiền $55.000 \times 70 = 3.850.000$ đồng; trúng lô số 48 với số tiền 200.000 đồng, thành tiền $200.000 \times 70 = 14.000.000$ đồng, trúng xiù chủ số 447 với số tiền 5.000 đồng, thành tiền $5.000 \times 600 = 3.000.000$ đồng. Như vậy, số tiền Đặng Ngọc Đ dùng để đánh bạc với Phạm S trong ngày 01-12-2017 là 7.910.000 đồng + 41.850.000 đồng = 49.760.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Trần Văn N khai nhận làm thầu số đề và thuê L phụ giúp trong việc thầu đề của mình. Hàng ngày L đi lấy phoi đề và nhận tin nhắn phoi đề chép ra giấy, tính tiền thắng thua trong phoi đề, đi lấy tiền nếu thắng, đi chung tiền nếu thua. N quản lý, kiểm tra, điều hành công việc của L, N giữ lại toàn bộ phoi đề của những người khác chuyển đến, sau khi có kết quả xổ số thì tính tiền thắng thua. Tỷ lệ ăn thua được tính như sau: Đánh đầu đuôi, bao lô 2 con nếu trúng thì tiền thắng được tính 1×70 lần/01 con số trúng; bao lô 3 con, số đá, xiù chủ nếu trúng thì tiền thắng được tính 1×600 lần/01 con số trúng. Kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày.

Các bị cáo: Phạm S; Đặng Ngọc Đ, Trà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thu Đ và Nguyễn Thị Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Võ Công L (C), Phạm S (L), Đặng Ngọc Đ (T), Trà Thị Mỹ L (N), Nguyễn Thị Thu Đ (N) và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn N 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2017 đến ngày 23-12-2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Võ Công L (C) 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2017 đến ngày 23-12-2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm S (L Lệ) 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05-12-2017 đến ngày 10-12-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đặng Ngọc Đ (T) 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trà Thị Mỹ L (N) 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01-12-2017 đến ngày 10-12-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Thu Đ (N) 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03-12-2017 đến ngày 10-12-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03-12-2017 đến ngày 10-12-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20-4-2018, bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người ít học nên thiếu hiểu biết pháp luật; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn do đang phải nuôi dưỡng mẹ già đau ốm thường xuyên, nuôi 02 con ăn học; bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị.

Ngày 20-4-2018, bị cáo Võ Công L kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi mẹ già và 03 con nhỏ; bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật kém.

Ngày 20-4-2018, bị cáo Phạm S kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh tiểu đường, tim mạch.

Ngày 24-4-2018, bị cáo Đặng Ngọc Đ kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ, do chồng bị cáo đi làm ăn xa.

Ngày 20-4-2018, bị cáo Trà Thị Mỹ L kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân là người thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Ngày 20-4-2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người ít học, thiếu hiểu biết pháp luật, điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn, đang phải nuôi 03 con nhỏ; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngày 20-4-2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sức khỏe yếu; bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không bổ sung thêm chứng cứ nào khác. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo. Riêng bị cáo Đặng Ngọc Đ thừa nhận ngày 01-12-2017, bị cáo ghi đề cho những người chơi (không biết họ tên, địa chỉ) rồi tổng hợp thành phôi đề nhắn tin chuyển cho Phạm Sơn để hưởng tiền hoa hồng, thừa nhận số tiền ghi đề và số tiền trúng thưởng đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Phạm S xác nhận bị cáo Đ đã nhắn tin các con số đánh và số tiền đánh đề đúng như bị cáo Đ đã khai. Ngoài bị cáo Đ, S không nhận phôi đề của ai khác, S không biết vì sao trong phôi đề S nhắn cho Trần Văn N lại có một số con số và số tiền khác với phôi đề đã nhận từ Đ. Hiện S và Đ không còn lưu giữ tin nhắn chuyển phôi đề nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức án đã tuyên đối với bị cáo Trần Văn N, Võ Công L, Phạm S và Đặng Ngọc Đ là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo này không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo này, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với các bị cáo Trà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thu Đ: Xét các bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm

1999. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01-12-2017, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 01-12-2017, tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trà Thị Mỹ L, Nguyễn Viết H, Trần Văn N và Võ Công L bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề. Căn cứ vào các phoi đề thu giữ được tại nhà Trà Thị Mỹ L, Trần Văn N và lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cơ quan điều tra đã xác định được những người tham gia giao phoi đề trong ngày 01-12-2017 cho Trần Văn N cũng như số tiền dùng để đánh bạc của từng người. Riêng Đặng Ngọc Đ, trong ngày 01-12-2017 đã giao phoi đề cho Phạm S, sau đó Sơn giao phoi đề lại cho N để hưởng tiền hoa hồng.

Hành vi ghi đề của các bị cáo bị Cơ quan công an bắt quả tang sau khi có kết quả sỏ xỏ kiến thiết tỉnh Bình Dương nên theo hướng dẫn của Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo bao gồm tổng số tiền ghi đề và số tiền mà người chơi đề đã trúng thưởng, cụ thể: Trần Văn N là 108.750.000 đồng, Phạm Sơn là 58.760.000 đồng, Đặng Ngọc Đ là 49.760.000 đồng, Trà Thị Mỹ L là 16.481.000 đồng, Nguyễn Thị Thu Đ là 14.215.000 đồng và Nguyễn Thị Thanh H là 12.214.000 đồng.

Về số tiền dùng để đánh bạc của Phạm S và Đặng Ngọc Đ: Mặc dù Sơn khai chỉ nhận phoi đề từ Đặng Ngọc Đ mà không nhận thêm của ai khác, nhưng qua đối chiếu phoi đề mà S giao cho N và những con số, số tiền đánh đề mà Đàm thừa nhận đã giao cho S thì thấy: Các con số và số tiền đánh đề mà Đàm giao cho S ít hơn các con số và số tiền đánh đề mà S giao cho N. Tuy nhiên, do S thừa nhận phoi đề của N đã ghi đúng những con số và số tiền ghi đề mà S chuyển cho N, còn Đ chỉ thừa nhận những con số và số tiền ghi đề đã chuyển cho S theo lời khai của Đ, nên cấp sơ thẩm xác định số tiền dùng đánh bạc của S theo phoi đề thu giữ của N là 58.760.000 đồng, còn số tiền dùng để đánh bạc của Đ theo lời khai nhận của Đ và S là 49.760.000 đồng, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Võ Công L, tuy không trực tiếp ghi sổ đề hoặc đứng ra thầu sổ đề nhưng L lại là người giữ vai trò đồng phạm rất tích cực cho Trần Văn N. L là người trực tiếp thực hiện hầu hết các công đoạn trong việc thầu đề của N. Do vậy, L phải chịu trách nhiệm hình sự chung với N đối với số tiền ghi đề trong ngày 01-12-2017 là 108.750.000 đồng.

Với hành vi phạm tội và số tiền dùng đánh bạc của từng bị cáo nêu trên, cấp sơ thẩm quy kết Trần Văn N, Võ Công L và Phạm S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự; quy kết Đặng Ngọc Đàm, Trà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thu Đ và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của các bị cáo:*

[3.1] *Đối với các bị cáo Trần Văn N và Võ Công L:*

N là người nhận thầu đề, tức là nhận phôi đề do những người khác chuyển đến và giữ lại, sau đó dựa vào kết quả xổ số kiến thiết trong ngày để tính toán tiền thắng, thua và hưởng tiền chênh lệch. L là người được N thuê giúp N trong việc thầu đề và được N trả tiền công mỗi tháng 6.000.000 đồng. Cụ thể, hàng ngày L được N giao nhiệm vụ đi lấy phôi đề và nhận tin nhắn phôi đề chép ra giấy, tính tiền thắng thua trong phôi đề, đi lấy tiền nếu thắng, đi chung tiền nếu thua. N và L đều thừa nhận đã thầu đề trong một thời gian dài và nhận phôi đề của nhiều người khác nhau, số tiền ghi đề và số tiền trúng thưởng mỗi ngày là rất lớn, riêng trong ngày 01-12-2017 là 108.750.000 đồng. Bị cáo N có nhân thân xấu do đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà chỉ sau khi chấp hành án xong một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 02 năm 03 tháng tù và bị cáo L 02 năm tù là phù hợp, không nặng. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo này. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo này không đưa ra được chứng cứ nào khác làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn N và Võ Công L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3.2] *Đối với các bị cáo Phạm S và Đặng Ngọc Đ:* Bị cáo Đ là người ghi đề và chuyển phôi đề cho bị cáo S, còn S chuyển phôi đề lại cho N để hưởng tiền chênh lệch. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trong ngày 01-12-2017 của S là 58.760.000 đồng, của Đ là 49.760.000 đồng, đây là số tiền đánh bạc lớn. Bị cáo S có nhân thân xấu vì năm 2005 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”. Còn bị cáo Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm chưa khai báo chính xác hành vi phạm tội. Do vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S 02 năm tù và xử phạt bị cáo Đ 12 tháng tù là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn do đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo S là lao động chính trong gia

đình nên xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo này là nghiêm trọng và đặc điểm nhân thân như trên nên không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Về điều kiện, hoàn cảnh gia đình các bị cáo sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án, nếu đủ điều kiện thì có thể được hoãn thi hành án theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xử án thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm S và Đặng Ngọc Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3.3] *Đối với các bị cáo Trà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thu Đ và Nguyễn Thị Thanh H:*

Ba bị cáo này đều là những người giao phôi đẻ cho bị cáo N để hưởng tiền hoa hồng. Khi có kết quả xổ số, L, Nguyễn Thị Thu Đ và H tính toán tiền thắng thua sau đó trực tiếp nhận tiền từ N để trả cho người chơi (nếu người chơi trúng thưởng) hoặc giao tiền ghi đề lại cho N (nếu người chơi không trúng thưởng). Cả ba bị cáo đều đã ghi đề một thời gian dài trước khi bị bắt, số tiền dùng vào việc đánh bạc là khá lớn, từ 12.214.000 đồng đến 16.481.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo này mức án từ 07-09 tháng tù giam là phù hợp quy định của pháp luật, không nặng.

Tuy nhiên, các bị cáo này đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa từng có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ và bị cáo H đã tự giác ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ hiện đang mang thai, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội bằng hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, chuộc lại lỗi lầm và chăm sóc gia đình, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N, Võ Công L, Phạm S và Đặng Ngọc Đ không được chấp nhận nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Trà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Thu Đ và Nguyễn Thị Thanh H được chấp nhận nên các bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N, Võ Công

L (C), Phạm S (L) và Đặng Ngọc Đ (T); giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo này;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trà Thị Mỹ L (N), Nguyễn Thị Thu Đ (N) và Nguyễn Thị Thanh H, sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Võ Công L (C), Phạm S (L), Đặng Ngọc Đ (T), Trà Thị Mỹ L (N), Nguyễn Thị Thu Đ (N) và Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Trần Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2017 đến ngày 23-12-2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Võ Công L (C) 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2017 đến ngày 23-12-2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Phạm S (L) 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05-12-2017 đến ngày 10-12-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc Đ (T) 12 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Trà Thị Mỹ L (N) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-6-2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu Đ (N) 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-6-2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Nguyễn Thị Thanh H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-6-2018).

Giao các bị cáo Trà Thị Mỹ L (N), Nguyễn Thị Thu Đ (N) và Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn N, Võ Công L (C), Phạm S (L) và Đặng Ngọc Đ (T) phải nộp mỗi người 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trà Thị Mỹ L (N), Nguyễn Thị Thu Đ (N) và Nguyễn Thị Thanh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Công an H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. Châu Đức, tỉnh BR-VT;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Vỹ

(Đã ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Quốc Việt Phạm Trung Dũng

Cao Minh Vỹ

